

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày: 16-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Danh H, sinh ngày 22/7/1979 tại tỉnh Phú Yên; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: khu phố N5, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Trồng cây cảnh; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Nhật H, sinh năm: 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1990 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/6/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 27/12/1997, bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại bản án ngày 19/6/1996, buộc chấp hành hình phạt chung là 33 tháng tù.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Bà Ngô Thị Thu C, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: khu phố N2, phường C, thành phố T, Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23/02/2020, Trần Danh H đến nhà Nguyễn Mạnh C, trú tại: khu phố N2, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên để đòi nợ nhưng không gặp C mà gặp vợ C là chị Ngô Thị Thu C đang ở nhà một mình. H hỏi chị C là C có nhà không và nói C nợ H tiền, chị C trả lời không biết C đi đâu và không biết về số tiền C vay của H nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Trong lúc cãi nhau thì H dùng chân đạp bàn gỗ hình chữ nhật đặt trong phòng khách tung lên làm tấm kính trên bàn trượt đâm trúng chiếc tivi hiệu Samsung màu đen, loại 40 inch, được đặt ngay đầu bàn, làm hư hỏng màn hình tivi và làm hư hỏng một số tài sản khác gồm: 01 bàn gỗ hình chữ nhật, 01 bàn gỗ vuông và tấm kính trên bàn. H tiếp tục dùng tay đánh vào mặt chị C 01 cái rồi bỏ đi về.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa kết luận: sửa chữa, khắc phục bàn gỗ kích thước (112x55x46)cm, bị hư hỏng (1,5x2,3)cm: 200.000 đồng; sửa chữa, khắc phục bàn gỗ kích thước (48x52x47)cm, bị hư hỏng (4,1x73)cm: 500.000 đồng; tấm kính thường dày 6mm, kích thước (48x52)cm, trị giá 52.000 đồng; 01 màn hình tivi hiệu Samsung, loại 40inch trị giá 5.920.000 đồng. Tổng trị giá: 6.672.000 đồng.

Vật chứng vụ án: đã trả chủ sở hữu 01 bàn gỗ kích thước (112x55x46)cm; 01 bàn gỗ kích thước (48x52x47)cm; 01 tấm kính thường dày 6mm, kích thước (48x52)cm; 01 tấm kính thường dày 6mm, kích thước (1,12x0,55)m; 01 tivi hiệu Samsung, loại 40inch.

Về dân sự: Bị hại đã được bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự, về hình phạt, xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 23/02/2020 tại: khu phố N2, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Trần Danh H đã có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bà Ngô Thị Thu C, tổng trị giá 6.672.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tài sản cho người khác; trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được người bị hại tự nguyện hòa giải và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể được miễn trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét nhân thân của bị cáo trước đây đã từng bị kết án về tội Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng, mặc dù đã xóa án tích, thời gian xóa án tích đã lâu nhưng việc miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong trường hợp này là không đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo nên cần phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo để bị cáo lấy đó làm bài học mà tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[4] Tuy nhiên, xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do

bức xúc vì đòi nợ không được, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Kiểm sát viên, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về khấu trừ thu nhập: Tại phiên tòa, bị cáo khai có nghề nghiệp là trồng cây cảnh (trồng quất) nhưng thu nhập không ổn định, không xác định được thu nhập hàng tháng nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nguyên nhân phạm tội của bị cáo xuất phát từ sự bức xúc vì bị nợ tiền không trả nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Danh H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Danh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Danh H cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Danh H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Khắc Hiếu

Hà Trọng Khá

Trần Lê Mai